TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS - ST
Ngày: 28-04-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH1NH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn V Thành và ông Đới V Trinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân tH1nh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1.Đào Danh H, sinh năm 1980 tại thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nghề ngH: Kinh doanh; trình độ V hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào V H và bà Nguyễn Thị Kim P; có vợ là Lương Thị D và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 30/2011/HSST ngày 27-9-2011 tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc". Bị cáo đã chấp H1nh xong hình phạt và nộp xong án phí, tiền phạt ngày 23-11-2011; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2020 đến ngày 13-10-2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

2.Tạ Thị H1, sinh năm 1982 tại Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Tập thể T44, phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; nghề ngH: kế toán; trình độ V hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ V N (đã chết) và bà Vũ Thị H; có chồng là Trần Minh T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt ttại phiên toàn

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh V T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Nam, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần V S, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 11, xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Liễu Dinh, xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 4, xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-3-2020 anh Đinh V T là người quản lý tàu số đăng ký NĐ - 3521 cùng anh Lã V T, sinh năm 1984, trú tại xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (là thuyền viên) điều kH tàu đi lên khu vực Trung H1, giáp ranh giữa Hà Nội và Vĩnh Phúc để mua cát. Sau khi mua 534,006m^3 của một người không quen biết (*khi mua cát không có hóa đơn, chứng từ xác định nguồn gốc cát*) với số tiền là 7.200.000đ thì anh T điều khiển tàu về khu vực Hải Phòng. Khi đến trạm khu vực sông Kinh Thầy thuộc khu dân cư Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị Đội cảnh sát đường thủy Phòng PC 08 – Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, anh T không xuất trình được hóa đơn, chứng từ liên quan đến nguồn gốc số cát trên tàu. Để có tài liệu phục vụ việc kiểm tra, anh T điện thoại cho Đào Danh H là Giám đốc công ty cổ phần khai thác Việt Linh để mua hóa đơn giá trị gia tăng nhằm hợp pháp cho 400m^3 cát đã mua. Sau khi thống nhất về việc mua bán hóa đơn với số tiền là 4.000.000đ anh T bảo H nhắn số tài khoản để chuyển tiền, H nhắn tin cho anh T nội dung "*điện kế toán giúp anh. Kt H1; di động: +84989701551*" và anh T liên hệ với Tạ Thị H1 là kế toán trưởng của công ty cổ phần khai thác Việt Linh, chuyển khoản vào tài khoản của H1 số tiền mua hoá đơn là 4.000.000đ. H chỉ đạo H1 viết nội dung trên hóa đơn giá trị gia tăng để bán cho anh T, H1 viết các nội dung trên hóa đơn giá trị gia tăng số 0000406 ngày 23 - 3 - 2020 phiếu xuất kho, phiếu thu của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, số lượng cát ghi trên hóa đơn là 400m^3, giá là 40.000đ/m^3, số tiền hàng trên hóa đơn là 16.000.000đ; tiền thuế giá trị gia tăng là 1.600.000đ; tổng cộng tiền thanh toán là 17.600.000đ. Quá trình làm việc

với cơ quan cảnh sát điều tra, anh T khai nhận ngoài việc mua hóa đơn ngày 23-3-2020 không có H1ng hoá kèm theo, anh T còn khai nhận mua hóa đơn của bị cáo H các lần như sau:

Ngày 09 - 3- 2020, anh T và anh Tuấn điều khiển tàu số đăng ký NĐ–3521 lên khu vực Trung H1 giáp ranh giữa H1 Nội và Vĩnh Phúc để mua khoảng 460m^3 cát với số tiền là 7.200.000đ của một người không quen biết. Anh T điều kH tàu về Hải Phòng, trên đường về anh T điện thoại cho H thỏa thuận việc mua hóa đơn giá trị gia tăng ghi 300m^3 cát vào ngày 09-3-2020. Sau khi thống nhất số tiền mua hóa đơn là 6.000.000đ thì H hẹn anh T đến khu vực cây dầu Anh Phương tại xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để lấy hóa đơn. H chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000196 ngày 09-3-2020, phiếu thu, phiếu xuất kho khối lượng cát ghi trong hóa đơn là 300m^3, giá là 40.000 đồng/m^3, số tiền hàng trên hóa đơn là 12.000.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.200.000đ, tổng cộng tiền thanh toán là 13.200.000đ. Khi anh T đi lên cây dầu Anh Phương thì H đưa cho anh T hóa đơn giá trị gia tăng số 0000196, phiếu thu, phiếu xuất kho của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh và nhận số tiền là 6.000.000đ. Khối lượng cát mua ngày 09-3-2020, anh T đã bán tại khu vực Hải Phòng, hiện không nhớ khối lượng cụ thể, chủng loại cát, đã bán cho ai và số tiền là bao nhiêu.

Ngày 11 - 3 – 2020 anh T sau khi mua được khoảng 460m^3 với số tiền là 7.200.000đ tại khu vực Trung H1 của một người không quen biết, điều kH tàu đi về khu vực Hải Phòng.Trên đường về anh T điện thoại cho H thỏa thuận mua hóa đơn giá trị gia tăng cho 200m^3 cát với số tiền là 4.000.000đ. H chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000251 ngày 11-3-2020, phiếu thu, phiếu xuất kho của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, khối lượng cát ghi trong hóa đơn là 200m^3, giá là 40.000 đồng/m^3, cộng tiền H1ng 8.000.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 800.000đ, tổng cộng tiền thanh toán là 8.800.000đ. Sau khi viết xong thì H đưa hóa đơn, phiếu thu, phiếu xuất kho cho anh T và nhận số tiền là 4.000.000đ. Khối lượng cát anh T mua ngày 11-3-2020, anh T đã bán tại khu vực Hải Phòng, hiện không nhớ khối lượng cụ thể, chủng loại cát, đã bán cho ai và số tiền là bao nhiêu.

Ngoài hành vi bán hóa đơn giá trị gia tăng cho anh T, trong tháng 3 - 2020, H còn bán một số hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh cho các chủ tàu, người quản lý tàu, mà không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, cụ thể như sau:

Ngày 05 - 3 - 2020, anh Nguyễn Đức V là quản lý tàu số đăng ký TB–1121 cùng các anh Nguyễn V Dự, sinh năm 1974 trú tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nguyễn V Lý, sinh năm 1966, trú tại xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; anh Đặng V Thanh, sinh năm 1997 trú tại xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh H1 Nam (đều là thuyền viên trên tàu TB – 1121) điều khiển tàu đi lên khu vực Trung Hà, Hà Nội để mua cát. Sau đó, anh V mua của một người không quen biết khoảng 300m^3 cát với số tiền là 4.500.000đ. Sau khi mua cát xong thì anh V đến cây dầu Anh Phương gặp H và

đề nghị H bán cho 01 hóa đơn giá trị gia tăng cho 250m^3 cát. H đồng ý và chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000181 ghi ngày 08- 3 -2020, phiếu thu, phiếu xuất kho của công ty cổ phần khai thác Việt Linh, nội dung trên hóa đơn viết cho 250m^3 cát, giá 40.000đ/m^3, tiền hàng là 10.000.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.000.000đ, tổng cộng tiền thanh toán là 11.000.000đ. Sau khi H1 viết xong thì H đưa cho anh V hóa đơn giá trị gia tăng số 0000181, phiếu thu, phiếu xuất kho, anh V đưa cho H số tiền là 2.500.000đ tiền mua hóa đơn. Khối lượng cát mua ngày 08-3-2020, anh V khai đã bán tại khu vực Hải Phòng, hiện không nhớ khối lượng cụ thể, chủng loại cát, đã bán cho ai và số tiền là bao nhiêu.

Ngày 23-3-2020 anh V sau khi mua được khoảng 515,6 m^3 cát, với số tiền là 20.000.000đ tại khu vực Trung H1 của một người không quen biết. Anh V điện thoại bảo H bán cho hóa đơn giá trị gia tăng ghi 380m^3 cát và hẹn khi có tàu qua lấy hóa đơn sẽ trả tiền thì H đồng ý. H chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000404 ghi ngày 23-3-2020, phiếu thu, phiếu xuất kho cho 380m^3 cát, giá 40.000đ/m3, tên người mua hàng là Nguyễn V Hùng, tiền hàng là 15.200.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.520.000đ, tổng tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là16.720.000đ. Sau khi H1 viết xong thì đưa cho H. Đến chiều ngày 23-3-2020 khi tàu về đến cây dầu Anh Phương, anh V bảo anh Lý lên cây dầu trả tiền và lấy hóa đơn. Anh Lý lên cây dầu gặp H trả cho H số tiền 3.800.000đ, H đưa cho anh Lý hóa đơn giá trị gia tăng số 0000404, phiếu thu, phiếu xuất kho của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh; bản photo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng liên doanh khai thác giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng S Nam và Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, hợp đồng mua bán. Sau khi nhận hóa đơn, anh Lý cùng tàu đi về khu vực Hải Phòng, khi đến khu vực sông Kinh Thầy, thuộc địa phận khu dân cư Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thì bị Đội cảnh sát đường thủy Phòng PC 08 – Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra. Để có thêm tài liệu phục vụ việc kiểm tra, anh V điện thoại cho H để mua thêm hóa đơn cho 60m^3 cát và bảo H gửi hóa đơn ra cây dầu Anh Phương. H đồng ý bán hóa đơn với giá 600.000đ và chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000408, phiếu thu, phiếu xuất kho của công ty cổ phần khai thác Việt Linh cho 60m^3 cát, tiền H1ng là 2.400.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 240.000đ, tổng cộng tiền thanh toán trong hóa đơn là 2.640.000đ. Sau khi H1 viết xong thì H nhờ ông Trần V Th, sinh năm 1965, trú tại thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên *(là xe ôm)* mang hóa đơn mà anh V mua sang khu vực cây dầu Anh Phương. Ông Thêm mang hóa đơn sang khu vực cây dầu Anh Phương và đưa cho anh Phan Quốc Q, sinh năm 1992, trú tại thôn Trần Xá, xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương được anh V nhờ nhận hóa đơn, trả tiền và gửi xuống trạm giao thông Ba Kèo để đưa cho tàu. Sau khi nhận hóa đơn, anh Q trả cho ông Th số tiền 600.000đ và thuê anh Vũ Hữu , sinh năm 1970, trú tại thôn Ninh Xá, xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (*là xe ôm*) mang hóa đơn giá trị gia tăng xuống khu vực Trạm giao thông Ba Kèo, thuộc địa phận phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh và nộp cho các đồng chí cảnh sát giao thông nhờ đưa cho

tàu của anh V. Số tiền 600.000đ bán hóa đơn số 0000408 cho anh V thì H đã nhận lại từ ông Thêm.

Ngày 23-3-2020 anh Trần V S là quản lý của tàu số đăng ký NĐ–3011 cùng anh Nguyễn Quang Ba, sinh năm 1980 trú tại xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng điều khiển tàu lên khu vực sông Hồng thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Phúc để mua cát, sau khi mua được 502,8 m^3 cát của người không quen biết, với giá là 6.400.000đ và đi về Hải Phòng. Khi đến cây dầu Anh Phương, S gặp Tạ Thị H1 hỏi mua hóa đơn giá trị gia tăng cho 350m^3 cát, H1 bảo với H, H đồng ý bán hóa đơn cho S và chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000407 ngày 23-3-2020, phiếu thu, phiếu xuất kho của công ty cổ phần khai thác Việt Linh cho 350m^3 cát, giá 40.000đ/m^3, tiền hàng là 14.000.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.400.000đ, tổng cộng tiền thanh toán trong hóa đơn là 15.400.000đ. H1 đưa hóa đơn số 0000407, phiếu thu, phiếu xuất kho cho anh S, anh S đưa cho H1 số tiền là 3.500.000đ. Nhận hóa đơn xong anh S cho tàu về Hải Phòng, khi đến khu vực sông Kinh Thầy thuộc địa phận khu dân cư Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị Đội Cảnh sát đường thủy Phòng PC 08 – Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra. Số tiền 3.500.000đ bán hoá đơn cho anh S, H1 đã đưa lại cho H quản lý.

Ngày 13-3-2020, anh Nguyễn Duy T cùng các anh Nguyễn V S, sinh năm 1995trú tại xã IaH lốp, huyện Chu Sê, tỉnh Gia Lai; Nguyễn Duy Vinh, sinh năm 1993 trú tại phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (*đều là thuyền viên trên tàu*) đến khu vực Trung Hà mua của một người không quen biết 660 m^3 cát, với số tiền là 10.000.000đ. Sau khi mua anh T điều khiển tàu về Hải Phòng. Ngày 14-3-2020 tàu về đến khu vực cây dầu Anh Phương, do sợ không có hóa đơn sẽ bị lực lượng công an kiểm tra nên anh T đã vào cây dầu và hỏi mua hóa đơn giá trị gia tăng của H. Anh T đề nghị mua hóa đơn cho 415m^3 cát, H đồng ý và chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000320 ngày 14-3-2020, phiếu thu, phiếu xuất kho của công ty cổ phần khai thác Việt Linh cho 415m^3 cát, tiền hàng là 16.600.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.660.000đ; tổng cộng tiền thanh toán trong hóa đơn là 18.260.000đ. Đến ngày 23-3-2020 H đưa hóa đơn giá trị gia tăng đã viết vào ngày 14-3-2020 cho anh T và nhận số tiền là 8.300.000đ theo thỏa thuận từ trước. Sau khi mua hóa đơn, anh T điều khiển tàu về đến khu vực sông Kinh Thầy, thuộc địa phận khu dân cư Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị Đội cảnh sát đường thủy Phòng PC 08 – công an tỉnh Hải Dương kiểm tra vào ngày 24-3-2020.

Ngày 18-3-2020, anh Nguyễn Xuân H là chủ tàu số đăng ký HD - 2244, điện thoại cho Tạ Thị H1 để hỏi mua hóa đơn giá trị gia tăng để hợp pháp cho 120m^3 cát. H1 nói với H, H đồng ý bán hóa đơn cho anh H. H chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 18-3-2020 cho 120m^3 cát, phiếu xuất kho, phiếu thu của công ty cổ phần khai thác Việt Linh, tiền hàng là 4.800.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 480.000đ, tổng cộng tiền thanh toán trong hóa đơn là 5.280.000đ. Anh H nhờ anh Trần V Trước, sinh năm 1979, trú tại thôn Cổ Pháp,

xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (*là lái xe taxi*) đi lên cây dầu Anh Phương để lấy hóa đơn. Anh Trước đi lên cây dầu Anh Phương gặp H1 và trả cho H1 số tiền là 2.400.000đ, H1 đưa cho anh Trước hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395, phiếu thu và phiếu xuất kho. Sau khi lấy hóa đơn thì anh Trước đưa lại cho anh H. Đến ngày 28-3-2020 anh H tự nguyện đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Chí Linh giao nộp hóa đơn giá trị gia tăng đã mua ngày 18-3-2020 của công ty cổ phần khai thác Việt Linh.

Ngày 07-3-2020, anh Trần Hữu T là chủ tàu số đăng ký NĐ – 3661cùng em trai là Trần Hữu Tính, sinh năm 1981, trú tại xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định điều kH tàu đi từ Hải Phòng đến khu vực sông Hồng thuộc địa phận Hoài Đức – H1 Nội để mua cát. Khi đi đến khu vực cây dầu Anh Phương thì anh T dừng tàu để vào cây dầu mua hóa đơn. Khi vào cây dầu Anh Phương thì anh T gặp H1, T thỏa thuận mua hóa đơn giá trị gia tăng cho 300m^3 cát. Lúc này H1 và H đang ở cây dầu Anh Phương, H đồng ý bán hóa đơn cho anh T và chỉ đạo H1 viết hóa đơn giá trị gia tăng số 0000171 ngày 07-3-2020 cho số lượng cát ghi trong hóa đơn là 300m^3, giá là 40.000đ/m^3, phiếu thu, phiếu xuất kho, tiền hàng là 12.000.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.200.000đ; tổng cộng tiền thanh toán trong hóa đơn là 13.200.000đ. H1 đưa hóa đơn số 0000171, phiếu thu, phiếu xuất kho, bản photo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng liên doanh khai thác giữa công ty cổ phần đầu tư xây dựng S Nam và công ty cổ phần khai thác Việt Linh, hợp đồng mua bán cho anh T và nhận số tiền 6.000.000đ. Số tiền trên H1 đã đưa lại cho H. Sau khi mua hóa đơn xong anh T điều khiển tàu lên khu vực Hà Nội để mua cát, anh T đã mua khoảng 300m^3 cát của một người thanh niên không quen biết, với số tiền là 4.800.000đ. Khối lượng cát đã mua vào ngày 07-3-2020, anh T đã bán ở khu vực Hải Phòng, không nhớ đã bán cho ai, được bao nhiêu tiền. Đến ngày 28-3-2020 khi bị Đội cảnh sát đường thủy Phòng PC 08 - công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, anh T đã tự nguyện giao nộp hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu thu, phiếu xuất kho đã mua của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh.

Các kết luận giám định thể hiện như sau:

- Kết luận giám định số 3175/C09 – P5 ngày 22-6 -2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Chữ ký đứng tên Đào Danh H dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4, từ A6 đến A10 (các hoá đơn giá trị gia tăng) so với chữ ký của Đào Danh H trên các mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VIỆT LINH" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4, từ A6 đến A10 (các hoá đơn giá trị gia tăng) so với các hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC ĐÀO DANH H" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4, từ A6 đến A10 (các hoá đơn giá trị

gia tăng) so với các hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký dưới mục "Người bán hàng" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các hoá đơn giá trị gia tăng) so với chữ ký của Đào Danh H trên mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

- Kết luận giám định số 4831/C09 - P5 ngày 31-7-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: các lớp in trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 – A10 (các hoá đơn giá trị gia tăng liên 2) so với các lớp in trên mẫu so sánh ký hiệu M (mẫu hoá đơn giá trị gia tăng số 0000000) có cùng các phương pháp in tương ứng.

- Kết luận giám định số 3173/C09 - P5 ngày 12-6-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Chữ ký dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A3, A5, A6, A7 (các phiếu xuất kho) so với chữ ký của Đào Danh H trên các mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A4 (02 phiếu xuất kho) không phải do người có mẫu chữ ký đứng tên Đào Danh H trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra, là hình dấu chữ ký.

+ Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VIỆT LINH" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 (các phiếu xuất kho) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chức danh, họ tên có nội dung "GIÁM ĐỐC ĐÀO DANH H" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A7 (các phiếu xuất kho) so với hình dấu chức danh, họ tên có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Kết luận giám định số 3171/C09 – P5 ngày 17-6 -2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VIỆT LINH" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các phiếu thu) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Kết luận giám định số 5590/C09 – P5 ngày 31-8-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết qua giấy than trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các hoá đơn giá trị gia tăng liên 2) so với chữ viết của Tạ Thị H1 trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

- Kết luận giám định số 5043/C09 - P5 ngày 31-8-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các phiếu thu) so với chữ viết của Tạ Thị H1 trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký dưới mục "Người lập phiếu" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các phiếu thu) so với chữ ký của Tạ Thị H1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M14 do cùng một người ký ra.

- Kết luận giám định số 5014/C09 – P5 ngày 13-8-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các phiếu xuất kho) so với chữ viết của Tạ Thị H1 trên các mẫu so sánh ký do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký dưới mục "Người lập phiếu" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (các phiếu xuất kho) so với chữ ký của Tạ Thị H1 trên các mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 01 hộp dấu, bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ "Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, MSDN: 0900989058 – CP, H. Tiên Lữ - T. Hưng Yên" Printer S-542; 01 hộp dấu, bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ : " Giám đốc Đào Danh H"; Printer S – 842 đang được bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh.

- 10 hóa đơn GTGT liên 2 của Công ty cổ phần khai thác Việt Linh các số 0000171 ngày 07 tháng 3 năm 2020; số 0000181 ngày 08 tháng 3 năm 2020; số 0000196 ngày 09 tháng 3 năm 2020; số 0000251 ngày 11 tháng 3 năm 2020; số 0000320 ngày 14 tháng 3 năm 2020; số 0000395 ngày 18 tháng 3 năm 2020; các số 0000404, số 0000406, số 0000407, số 0000408 ngày 23 tháng 3 năm 2020 và 10 phiếu xuất kho và 10 phiếu thu đi kèm với hoá đơn giá trị gia tăng nêu trên (đã được đưa vào hồ sơ vụ án).

- Đối với các tàu số đăng ký NĐ – 3521; NĐ – 3011; TB-1121; HP-4565 đã được trả lại chủ sở hữu hợp pháp. Và số lượng cát thu giữ trên 04 tàu là 2.211,4 m^3 đã được tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định khi xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với điện thoại, kèm theo sim của H và H1 dùng để liên lạc, quá trình sử dụng làm rơi mất, không rõ địa điểm nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Danh H đã tự nguyện nộp lại số tiền 41.100.000đ do bán các hoá đơn giá trị gia tăng mà có.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-CL ngày 11-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đào Danh H và Tạ Thị H1 về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách NH1 nước*" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề

nghị Hội đồng xét xử: Tên bố bị cáo Đào Danh H và Tạ Thị H1 phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách NH1 nước". Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 xử phạt bị cáo Đào Danh H từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ sung quỹ nH1 nước. Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 xử phạt bị cáo Tạ Thị H1 từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ sung quỹ nH1 nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 , điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp dấu bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ " Giám đốc Đào Danh H"; trả lại cho công ty cổ phần khai thác Việt Linh 01 hộp dấu, bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ "Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, MSDN: 0900989058 – CP, H. Tiên Lữ - T. Hưng Yên" Printer S-542; tịch thu sung quỹ nH1 nước số tiền 41.100.000đ; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Danh H và Tạ Thị H1 trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tH1nh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 07-3-2020 đến 28-3-2020 bị cáo Đào Danh H là Giám đốc công ty cổ phần khai thác Việt Linh chỉ đạo Tạ Thị H1 là kế toán trưởng của công ty viết và xuất bán các hoá đơn giá trị gia tăng, phiếu thu, phiếu xuất kho đã ghi nội dung, không kèm theo H1ng hoá cho anh Đinh V T 03 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2 các số 0000169 ngày 09-3-2020, số 0000251 ngày 11-3-2020, số 0000406 ngày 23-3-2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 14.000.000đ; bán cho anh Nguyễn Đức V 03 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2

các số 0000181 ngày 08-3-2020, số 0000404 và 000408 ngày 23-3-2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 6.900.000đ; bán cho anh Trần V S 01 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000407 ngày 23/3/2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 3.500.000 đồng; bán cho anh Nguyễn Duy T 01 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000320 ngày 23-3-2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 8.300.000đ; bán cho anh Nguyễn Xuân H 01 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000395 ngày 18-3-2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 2.400.000 đồng; bán cho anh Trần Hữu T 01 hoá đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000171 ngày 07-3-2020, kèm theo phiếu xuất kho và phiếu thu với giá 6.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo H và H1 thu được từ việc bán 10 hoá đơn giá trị gia tăng cho anh T, V, S, T, H, T là 41.100.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách NH1 nước*" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với H1nh vi phạm tội của bản thân nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tạ Thị H1 là người có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đào Danh H mặc dù đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo đã chấp H1nh xong và đã được xóa án tích. Trong quá trình hoạt động kinh doanh công ty cổ phần khai thác Việt Linh do bị cáo làm giám đốc đã được chủ tịch UBND huyện Tiên Lữ ,tỉnh Hưng Yên và Cục thuế tỉnh Hưng Yên tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Đào Danh H là người trực tiếp chỉ đạo nên giữ vai trò chính, Tạ Thị H1 là đồng phạm với vai trò người thực H1nh.

Cân nhắc tính chất, vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù bắt các bị cáo Đào Danh H và Tạ Thị H1 cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo trở tH1nh công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy

định tại Điều 32 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 41.100.000đ do bị cáo H tự nguyện giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách NH1 nước; đối với 01 hộp dấu bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ " Giám đốc Đào Danh H"; Printer S – 842 là công cụ phạm tội không có giá trị kinh tế cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 hộp dấu, bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ "Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, MSDN: 0900989058 – CP, H. Tiên Lữ - T. Hưng Yên" Printer S-542 khi các bị cáo dùng vào việc phạm tội các cổ đông còn lại không biết, dấu được cấp cho doanh nH hoạt động do vậy thì cần trả lại cho Công ty cổ phần khai thác Việt Linh theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán cát không có nguồn gốc của anh Đinh V T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Duy T, Trần V S và H1nh vi mua các hóa đơn giá trị gia tăng mà không có hàng hóa dịch vụ kèm theo của anh Đinh V T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Duy T, Trần V S, Nguyễn Xuân H,Trần Hữu T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không xét.

Đối với ông Trần V Th anh Phan Quốc Q, anh Vũ Hữu B không biết việc các bị cáo mua bán trái phép hoá đơn nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đào Danh H, Tạ Thị H1 phạm tội *"Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách NH1 nước"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Danh H số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng chẵn*) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Thị H1 số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng chẵn*) nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp dấu bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ " Giám đốc Đào

Danh H", Printer S - 842; trả lại cho công ty cổ phần khai thác Việt Linh địa chỉ trụ sở chính tại thôn Ba H1ng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên 01 hộp dấu, bằng nhựa, màu đỏ - trắng, trên mặt dấu có chữ "Công ty cổ phần khai thác Việt Linh, MSDN 0900989058 - CP, H. Tiên Lữ - T. Hưng Yên"; tịch thu sung quỹ nH1 nước số tiền 41.100.000đ *(tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-11-2020 giữa Công an tH1nh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Đào Danh H, Tạ Thị H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận ngH vụ công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Chí Linh.
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng